

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Đét và bà Huỳnh Thị Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 04, xã H, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Thị B và cháu Lê Phạm Thiên A, sinh năm 2021: Ông Trần Phước Hải, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số A, Ô 3, khu A, thị trấn H, huyện DH, tỉnh Long An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Lê Hoàng H và chị Phạm Thị B, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn anh Lê Hoàng H đề nghị Tòa án công nhận những vấn đề sau đây:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng H và chị Phạm Thị B quen nhau, tìm hiểu khoảng bảy tháng trong thời gian làm việc tại tỉnh Bình Dương; sau đó được sự cho phép của hai bên gia đình nên anh Lê Hoàng H ra quê vợ ở xã H, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế ra mắt nhà gái ngày 02/9/2019 và tiến hành đám cưới vào ngày 09/02/2020 theo phong tục địa phương. Sau đó, đăng ký kết hôn vào

ngày 17/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện ĐH, tỉnh Long An. Đến ngày 19/7/2020 thì tổ chức đám cưới ở nhà trai xong thì vợ chồng về lại tỉnh Bình Dương để tiếp tục sinh sống và làm việc. Khi chị Phạm Thị B mang thai thì mọi việc trong gia đình một mình anh Lê Hoàng H phải gánh vác, lo liệu, kể cả việc dạy học thêm. Đến ngày 19/02/2021, chị Phạm Thị B sinh con thì về nhà mẹ đẻ của anh Lê Hoàng H để sinh sống; còn anh Lê Hoàng H tiếp tục ở lại tỉnh Bình Dương làm việc. Một thời gian sau anh Lê Hoàng H đưa vợ con lên sống lại tại tỉnh Bình Dương để tiện cho việc chăm sóc vợ con. Thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát, do phải cách ly ở nhà thời gian 3 tháng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau khi hết dịch bệnh, việc đi lại bình thường thì chị Phạm Thị B đưa con ra nhà cha mẹ mình ở xã H, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế để sinh sống, còn anh Lê Hoàng H tiếp tục ở lại tỉnh Bình Dương. Từ sau khi chị Phạm Thị B về quê thì không liên lạc gì với anh Lê Hoàng H và gia đình bên nội để hỏi thăm, động viên chồng và mẹ chồng; từ đó vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay vợ chồng sống ly thân đã lâu, không thể quay trở lại sống với nhau được nữa nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 19/02/2021. Trong thời gian đầu khi chị Phạm Thị B đưa con ra quê ngoại thì anh Lê Hoàng H rất nhớ con nên gọi điện thoại hỏi thăm con và hàng tháng đều gửi tiền ra cho vợ để nuôi con. Hiện nay, vợ chồng thống nhất giao người con Lê Phạm Thiên A cho chị Phạm Thị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; anh Lê Hoàng H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con một tháng 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Không có nên anh Lê Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Lê Hoàng H và chị Phạm Thị B, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn chị Phạm Thị B trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng H là vợ chồng, quen nhau khoảng 1 năm trong thời gian chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng H làm việc tại tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên tổ chức đám cưới tại nhà cha mẹ chị Phạm Thị B và nhà cha mẹ anh Lê Hoàng H. Sau đó, vợ chồng tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện ĐH, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, chị Phạm Thị B về sinh sống, làm việc tại tỉnh Bình, còn anh Lê Hoàng H thời gian đầu làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó thì cùng về tỉnh Bình Dương sinh sống với chị Phạm Thị B.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng đã không suôn sẻ trong ngày đám cưới do không thống nhất giữa mẹ chồng và con dâu trong việc tặng cho sính lễ cưới; trong thời gian chị Phạm Thị B sống chung với mẹ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu trong việc cho người khác thuê đất đai.

Tuy có mâu thuẫn, nhưng hai vợ chồng vẫn tin tưởng và tiếp tục sống với nhau; vợ chồng chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng H lên tỉnh Bình Dương để sinh sống hạnh phúc và sinh người con tên Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 19/02/2021. Sau khi chị Phạm Thị B sinh con thì hai mẹ con chị chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ của anh Lê Hoàng H tại tỉnh Long An để có người chăm sóc; còn anh Lê Hoàng H vẫn ở lại tỉnh Bình Dương để làm việc; khoảng một tháng sau thì chị Phạm Thị B phải đưa con lên lại tỉnh Bình Dương để giải quyết việc anh Lê Hoàng H đánh học sinh, bị phụ huynh đe dọa kiện, chị Phạm Thị B phải xin lỗi thì cha mẹ học sinh mới tha thứ.

Sau khi vợ chồng sinh sống ổn định tại tỉnh Bình Dương thì xảy ra một số mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Lê Hoàng H không quan tâm đến vợ con, ham mê chơi game; không cùng chị Phạm Thị B chăm sóc con nhỏ trong lúc con đau ốm; mẹ chồng và em chồng cũng xem thường chị Phạm Thị B; nhưng anh Lê Hoàng H không bảo vệ vợ, không có chính kiến của bản thân, không điều chỉnh hài hòa mối quan hệ giữa vợ và mẹ đẻ làm cho cuộc sống bị áp lực, không khí trong gia đình ngột ngạt, nặng nề. Do xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều chuyện không mong muốn, cuộc sống tinh thần không thoải mái, nhiều áp lực nên đến tháng 10 năm 2021 chị Phạm Thị B đưa con ra nhà cha mẹ mình ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống cho đến nay.

Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân thì vẫn còn liên lạc với nhau, nhưng chỉ là để hỏi thăm con chứ không nói gì chuyện đoàn tụ vợ chồng; bản thân chị Phạm Thị B không mong muốn quay lại sống với anh Lê Hoàng H nữa nên vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Phạm Thiên A, ngày 19/02/2021. Sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao người con chung cho chị Phạm Thị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; anh Lê Hoàng H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng là 500.000 đồng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Phạm Thiên A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Không có nên chị Phạm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Thị B và cháu Lê Phạm Thiên A: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, trao đổi với các đương sự thì Trợ giúp viên pháp lý thấy rằng thực tế thì vợ chồng chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng không ai mong muốn đoàn tụ gia đình nên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị B được ly hôn với anh Lê Hoàng H. Về con chung thì hiện nay cháu Lê Phạm Thiên A đang sống ổn định với chị Phạm Thị B, cháu Lê Phạm Thiên A dưới 36 tháng tuổi nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho cháu Lê Phạm Thiên A, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lê Phạm Thiên A cho chị Phạm Thị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Lê Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 500.000 đồng

cho đến khi cháu Lê Phạm Thiên A đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B được ly hôn với anh Lê Hoàng H.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 19/02/2021 cho chị Phạm Thị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lê Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 500.000 đồng cho đến khi cháu Lê Phạm Thiên A đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị B thuộc đối tượng được miễn án phí dân sự sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Phạm Thị B; trả lại cho chị Phạm Thị B số tiền 150.000 đồng mà chị Phạm Thị B đã nộp; anh Lê Hoàng H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Anh Lê Hoàng H và chị Phạm Thị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự. Tại thời điểm nhận đơn yêu cầu và hiện nay chị Phạm Thị B cư trú tại thôn 4, xã H, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế nên căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Lê Hoàng H và chị

Phạm Thị B thì Tòa án thụ lý việc dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án triệu tập anh Lê Hoàng H và chị Phạm Thị B đến Tòa án để giải quyết việc dân sự, nhưng chỉ có chị Phạm Thị B có mặt, còn anh Lê Hoàng H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đối với yêu cầu của anh Lê Hoàng H, đồng thời chuyển việc dân sự thành vụ án dân sự; xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Phạm Thị B là nguyên đơn và anh Lê Hoàng H là bị đơn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Hoàng H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp và hòa giải được. Tại phiên tòa hôm anh Lê Hoàng H vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Hoàng H.

* Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày ngày 17/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện DH, tỉnh Long An nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước đây anh Lê Hoàng H và chị Phạm Thị B đều thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là tự nguyện, nhưng sau đó anh Lê Hoàng H không có mặt để Tòa án tiến hành hòa giải và anh Lê Hoàng H đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, qua lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Quá trình chung sống của vợ chồng ban đầu có hạnh phúc nhưng sau này đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: Là do anh Lê Hoàng H không quan tâm đến vợ con, ham mê chơi game; không cùng chị Phạm Thị B chăm sóc con nhỏ trong lúc con đau ốm; mẹ chồng và em chồng cũng xem thường chị Phạm Thị B; nhưng anh Lê Hoàng H không bảo vệ vợ, không có chính kiến của bản thân, không điều chỉnh hài hòa mối quan hệ giữa vợ và mẹ để làm cho cuộc sống bị áp lực, không khí trong gia đình ngột ngạt, nặng nề nên tháng 10 năm 2021 vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị B được ly hôn với anh Lê Hoàng H theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[6] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 19/02/2021. Cháu Lê Phạm Thiên A từ khi sinh ra cho đến nay thì do chị Phạm Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa hiện nay cháu Lê Phạm Thiên A mới có 27 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Lê Phạm Thiên A cho chị Phạm Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu An đủ 18 tuổi và anh Lê Hoàng H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng là 500.000 đồng, kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Lê Phạm Thiên A đủ 18 tuổi. Anh Lê Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần

thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Không có nên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

[8] Chị Phạm Thị B là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn tiền án phí, lệ phí Tòa án. Trả lại cho chị Phạm Thị B số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng.

[9] Buộc anh Lê Hoàng H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[10] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông; quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B; chị Phạm Thị B được ly hôn anh Lê Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Thiên A, sinh ngày 19/02/2021 cho chị Phạm Thị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lê Phạm Thiên A đủ 18 tuổi. Buộc anh Lê Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng là 5000.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Phạm Thiên A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Lê Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Phạm Thị B; trả lại cho chị Phạm Thị B số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002659 ngày 23/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Buộc anh Lê Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Hoàng H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Đăng ký kết hôn ngày 17/02/2020)
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Minh Thước